

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đón;

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận - *Thư ký viên chính TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y- H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25/7/1993. Giới tính: Nam. STQ: thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Nguyễn Văn M và con bà Phạm Thị N. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 30/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1959; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1965; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh H.

- Anh Khúc Văn Ch, sinh năm: 1974; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 19/12/2020, tại khu vực đường làng Thôn T, xã V, huyện Y, tổ công tác Công an xã V, huyện Y phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Q sinh năm 1993 ở thôn M, xã V, huyện Y đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: thu tại tay trái Q 01 miếng băng dính màu đen kích thước (2x1,5)cm bên trong có 01 túi nilon kích thước (2x1)cm chứa hạt tinh thể màu trắng đục, miệng túi viền xanh được niêm phong kí hiệu M1, thu tại túi quần bên trái Q 02 ống hút bằng nhựa màu trắng đều dài 30cm đường kính 0,5cm, 01 cóong thủy tinh dài 14cm, đường kính 0,5cm, 1 đầu được gắn quả cầu thủy tinh hình tròn đường kính 1,5cm, bên trong bám dính chất màu trắng đen, 01 nắp chai nhựa màu đỏ đường kính 3cm, cao 1cm có 02 lỗ thủng đều có đường kính 0,5cm niêm phong kí hiệu M2, thu tại túi quần bên phải Q 01 điện thoại Nokia 110i màu trắng không có nắp mặt trước và sau bên trong có 01 sim, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 89F7-7356. Q khai nhận 01 miếng băng dính màu đen vừa bị thu giữ bên trong có ma túy đá, Q vừa mua được của người đàn ông tên Bình với giá 200.000 đồng. Cùng ngày Công an xã V, huyện Y bàn giao hồ sơ, người bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q: Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 24 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng là 0,157gam là ma túy, là loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng nâu trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại 0,147gam Methamphetamine trong niêm phong M1, 01 cóong thủy tinh, 02 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 nắp chai bằng nhựa trong niêm phong ghi ký hiệu M2.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận: Quyết là người sử dụng ma túy đá. Khoảng 18 giờ ngày 19/12/2020, Quyết sử dụng số điện thoại 081320.1933 của mình gọi vào số điện thoại 0332513.422 của một người đàn ông tên B để hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá, mục đích để sử dụng. B đồng ý và hẹn Q đến khu vực đường 382 thuộc địa thôn Y, xã TV, huyện Y để giao dịch. Q mang theo một số dụng cụ để sử dụng ma túy gồm 02 ống hút nhựa màu trắng đều dài 30cm đường kính 0,5cm, 01 nắp chai nhựa màu đỏ đường kính 3cm, cao 1cm có 02 lỗ thủng đều có đường kính 0,5cm, 01 cóong thủy tinh dài 14cm, đường kính 0,5cm, 1 đầu được gắn quả cầu thủy tinh hình tròn đường kính 1,5cm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 89F7-7356 đến điểm hẹn. Q gọi điện cho B thì B hẹn đi tiếp xuống khu vực nghĩa trang thuộc xã V, huyện A, tỉnh H. Khi gặp B, Q đưa cho B số tiền 200.000 đồng, B nhận tiền rồi chỉ vị trí để ma túy trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long ở địa đường, cách đó 20m rồi rời đi. Q tiến lại gần vị trí theo chỉ dẫn và cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng lên, mở

kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá, kích thước (2x1)cm dán băng dính đen bên ngoài. Q cầm ma túy trên tay, vứt vỏ bao thuốc lá rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến đường làng Thôn T, xã V, huyện Y thì bị bắt quả tang.

Kết quả tra cứu xác minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 89F7-7356, số khung HC09063Y029893, số máy HC09E-0029925 đăng ký mang tên Khúc Văn Ch sinh năm 1974 ở thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh H. Năm 2003 anh Ch mua chiếc xe trên, đăng ký chính chủ, sau đó bán lại cho người không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Quá trình điều tra xác định xe là của ông Nguyễn Văn M sinh năm 1959 ở thôn M, xã V, huyện Y, bố đẻ bị cáo Q. Ông M khai ông mua lại của người đàn ông không nhớ tên, tuổi, chỉ nhớ ở khu vực thị xã M, tỉnh H. Khi mượn xe của ông M, bị cáo Q không nói đi đâu, làm gì nên không có căn cứ xử lý. Ngày 04/3/2021 Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe trên cho ông M, ông M đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Đối với 01 cóong thủy tinh, 02 đoạn ống hút nhựa, 01 nắp chai nhựa màu đỏ là dụng cụ Q dùng để sử dụng ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng, không có lắp trước và sau, bên trong có 01 sim là của Q, Q sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy.

Đối với người đàn ông tên B theo Quyết khai có địa chỉ ở xã TV, huyện Y là người bán ma túy cho Q, qua xác minh tại UBND xã TV không xác định được lai lịch nhân thân của người này. Mặt khác việc mua bán ma túy xảy ra tại địa bàn xã V, huyện A nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ban hành công văn trao đổi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện A để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-YM ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Quyết khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Miện không có ý kiến đề nghị gì.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có 0,147 gam Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 cóong thủy tinh, 02 đoạn hút bằng nhựa, 01 nắp chai bằng nhựa trong niêm phong ghi ký hiệu M2.

Tịch thu cho phát mại nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, màu trắng, không có nắp trước và sau bên trong có 01 sim được niêm phong ghi ký hiệu M3. Tịch thu hủy bỏ sim trong điện thoại.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y còn có quan điểm về án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người thực hiện tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp khách quan với lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 19/12/2020, tại khu vực đường làng Thôn T, xã V, huyện Y. Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q có 01 tiền án, ngày 30/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2019, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng Huân chương chiến sĩ về vang nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Vật chứng là 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có 0,147 gam Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 là vật cấm lưu thông và 01 công thủy tinh, 02 đoạn hút bằng nhựa, 01 nắp chai bằng nhựa trong niêm phong ghi ký hiệu M2 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, màu trắng, không có nắp trước và sau bên trong có 01 sim được niêm phong ghi ký hiệu M3 là phương tiện bị cáo liên lạc mua ma túy nên cho phát mại nộp Ngân sách nhà nước. Tịch thu hủy bỏ sim trong điện thoại.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 89F7-7356, số khung HC09063Y029893, số máy HC09E-0029925 là tài sản của ông Nguyễn Văn M, nguồn gốc ông M nhận chuyển nhượng của anh Khúc Văn Ch. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông M là đúng pháp luật.

[6] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có 0,147 gam Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 01 công thủy tinh, 02 đoạn hút bằng nhựa, 01 nắp chai bằng nhựa trong niêm phong ghi ký hiệu M2.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, màu trắng, không có nắp trước và sau bên trong. Tịch thu hủy bỏ 01 sim trong điện thoại.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ - VKS -YM ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Biên bản giao nhận vật chứng).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Việt Cường;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Phan Thị Nhiên**

